

Số: ~~1916~~ /TTr-UBND

Quảng Bình, ngày 25 tháng 9 năm 2023

TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định định mức
lập dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên
địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định định mức lập dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình với các nội dung như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN ngày 22 tháng 4 năm 2015 của Bộ Tài chính và Bộ Khoa học và Công nghệ về việc Hướng dẫn định mức xây dựng, phân bổ dự toán và quyết toán kinh phí đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 về việc ban hành Định mức xây dựng và phân bổ dự toán kinh phí đối với các nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Tuy nhiên đến nay Thông tư liên tịch số 55/2015/TTLT-BTC-BKHCN đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại Thông tư 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ Tài chính về việc quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (sau đây viết tắt là Thông tư số 03/2023/TT-BTC) và Thông tư 02/2023/TT-BKHCN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước (sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN). Theo đó, các quy định tại Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 không còn phù hợp với các quy định hiện hành.

Căn cứ quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 03/2023/TT-BTC: “*Các định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước quy định tại Thông tư này là định mức tối đa áp dụng đối với nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp quốc gia sử dụng ngân sách nhà nước. Căn cứ quy định tại Thông tư này, các địa phương căn cứ tình hình thực tế và khả năng ngân sách được giao để phê duyệt định mức lập dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý để thực hiện thống nhất trong phạm vi địa phương, đảm bảo phù hợp với đặc thù hoạt động khoa học và công nghệ của địa phương và khả năng cân đối ngân sách được giao, nhưng tối đa không vượt quá định mức quy định tại Thông tư này.*” Đồng thời, theo quy định tại điểm g Khoản 9 Điều 30 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn “*Quyết định cụ thể đối với một số chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định khung của Chính phủ*”; điểm đ Khoản 5 Điều 2 Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20/4/2023 của Chính phủ quy

định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính: “*Chủ trì, phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan khác ở trung ương, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc xây dựng, trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quy định hoặc quy định theo thẩm quyền các định mức phân bổ và các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước*”. Do đó, cần thiết ban hành văn bản quy định định mức lập dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình để phù hợp với tình hình thực tế và khả năng ngân sách được giao tại tỉnh Quảng Bình.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết Quy định định mức lập dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình là thực sự cần thiết và phù hợp với các quy định của pháp luật.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích: Nhằm góp phần xây dựng hệ thống văn bản QPPL của địa phương đồng bộ, thống nhất.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo Nghị quyết

- Việc xây dựng dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với quan điểm chỉ đạo của Đảng về xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật được đề ra tại Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020-2025 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về nâng cao chất lượng công tác xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật tại Chỉ thị số 43/CT-TTg ngày 11/12/2020.

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, đồng bộ, thống nhất với hệ thống văn bản pháp luật hiện hành.

- Tuân thủ nghiêm túc trình tự, thủ tục xây dựng văn bản QPPL theo quy định của Luật ban hành văn bản QPPL, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản QPPL và các Nghị định hướng dẫn thi hành.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Ngân sách và các văn bản pháp luật có liên quan, UBND tỉnh đã giao Sở Khoa học và Công nghệ là đơn vị soạn thảo, thực hiện xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Đơn vị soạn thảo đã tổ chức thu thập thông tin, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết, lấy ý kiến của các sở, ban, ngành liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố về các nội dung của Dự thảo Nghị quyết; đồng thời đăng tải trên Cổng thông tin điện tử tỉnh để lấy ý kiến rộng rãi.

Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định và các thành viên UBND tỉnh tham gia ý kiến.

Trên cơ sở ý kiến góp ý, ý kiến thẩm định của các cơ quan, đơn vị có liên quan, UBND tỉnh đã chỉ đạo tổng hợp, tiếp thu hoàn chỉnh và trình HĐND tỉnh xem xét thông qua.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết gồm có 06 điều, cụ thể như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng và nguyên tắc xây dựng định mức.

Điều 2. Định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ

Điều 3. Một số định mức chi quản lý hoạt động KH&CN

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Điều 6. Quy định chuyển tiếp

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Căn cứ vào nguồn lực của địa phương, đề xuất áp dụng định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN, tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học và quản lý hoạt động KH&CN cấp tỉnh bằng 70% định mức chi tại Thông tư 03/2023/TT-BTC; cấp cơ sở bằng 50% mức chi tại Thông tư 03/2023/TT-BTC và không thấp hơn định mức đã áp dụng trước đây¹. Đối với định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN và các chức danh hoặc nhóm chức danh khác được tính trên cơ sở quy định tại Thông tư số 02/2023/TT-BKHCN.

2.1. Định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ KH&CN

a) Dự toán chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN

Định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh là 28 triệu đồng/người/tháng; định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở là 20 triệu đồng/người/tháng (Thông tư số 03/2023/TT-BTC quy định định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ tối đa không quá 40 triệu đồng/người/tháng); đối với các chức danh hoặc nhóm chức danh khác, mức chi thù lao bằng 0,8 lần mức chi của chủ nhiệm nhiệm vụ.

b) Dự toán chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC	Mức chi đề xuất	
				Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở
1	Người chủ trì	Đồng/ buổi	2.000	1.400	1.000
2	Thư ký	Đồng/ buổi	500	500	250
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Đồng/ báo cáo	3.000	2.100	1.500
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết	Đồng/ báo cáo	1.500	1.050	750

¹ Quyết định số 3551/QĐ-UBND ngày 19/9/2019 của UBND tỉnh.

	báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo				
5	Thành viên tham gia	Đồng/ thành viên/buổi	300	200	150

c) Dự toán chi họp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN (nếu có) được xây dựng trên cơ sở số lượng thành viên tham gia đánh giá với mức chi bằng 50% mức chi cho Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN được quy định tại Khoản 1 Điều 3 (dự thảo Nghị quyết).

d) Dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ KH&CN

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước được dự toán các nội dung chi quản lý chung để đảm bảo triển khai nhiệm vụ KH&CN tại tổ chức chủ trì. Dự toán kinh phí quản lý chung nhiệm vụ KH&CN bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng/nhiệm vụ (Thông tư 03/2023/TT-BTC quy định định mức tối đa không quá 300 triệu đồng/nhiệm vụ).

2.2. Một số định mức chi quản lý hoạt động KH&CN

a) Định mức chi hoạt động của các Hội đồng

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Định mức quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC	Mức chi đề xuất	
				Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở
1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN				
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN	Hội đồng			
	Chủ tịch hội đồng		1.500	1.050	750
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		1.000	700	500
	Thư ký khoa học		300	300	150
	Thư ký hành chính		300	300	150
	Đại biểu được mời tham dự		200	200	100
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá			
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		500	350	250

	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		700	500	350
c	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	Nhiệm vụ			
	Chủ tịch hội đồng		700	500	350
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		500	350	250
2	Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN				
a	Chi hợp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN	Hội đồng			
	Chủ tịch Hội đồng		1.800	1.250	900
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên Hội đồng		1.500	1.050	750
	Thư ký khoa học		300	300	150
	Thư ký hành chính		300	300	150
	Đại biểu được mời tham dự		200	200	100
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá			
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng		700	500	350
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		1.000	700	500
3	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&CN				
a	Chi hợp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ			
	Chủ tịch hội đồng		1.800	1.250	900

	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		1.500	1.050	750
	Thư ký khoa học		300	300	150
	Thư ký hành chính		300	300	150
	Đại biểu được mời tham dự		200	200	100
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá			
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		700	500	350
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		1.000	700	500
4	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng.	Chuyên gia	1.500	1.050	750

b) Định mức chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Định mức quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BTC	Mức chi đề xuất	
				Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở
1	Tổ trưởng	Nhiệm vụ	1.000	700	500
2	Thành viên	Nhiệm vụ	700	500	350
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	300	300	150
4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	200	200	100

c) Chi hội thảo khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình KH&CN (nếu có) thực hiện theo quy định đối với dự toán chi hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu quy định tại khoản 2, Điều 2 (dự thảo Nghị quyết).

d) Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến quản lý hoạt động KH&CN được thực hiện trên cơ sở thuyết minh, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định pháp luật hiện hành.

TLA

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Nguồn lực thực hiện: Kinh phí được đảm bảo trong dự toán kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ hàng năm của tỉnh.

Sau khi xây dựng Nghị quyết trên cơ sở Thông tư số 03/2023/TT-BTC với các nội dung điều chỉnh theo dự thảo. Các nội dung chi này phụ thuộc vào số lượng các nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt trong năm. Sở Khoa học và Công nghệ là cơ quan có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh về các nhiệm vụ KH&CN triển khai, sẽ chủ động cân đối dự toán được bố trí trong dự toán kinh phí sự nghiệp khoa học và công nghệ tỉnh được giao trong năm, đảm bảo nguồn lực kinh phí để triển khai nhiệm vụ.

2. Điều kiện đảm bảo thi hành sau khi văn bản được thông qua:

Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm triển khai, hướng dẫn thực hiện.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Kinh tế Ngân sách-HĐND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: KH&CN, TP, TC;
- VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NCVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hồ An Phong

Số: /2023/NQ-HĐND

Quảng Bình, ngày tháng năm 2023

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Quy định định mức lập dự toán ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ
khoa học và công nghệ trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 11**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

*Căn cứ Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của
Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa
học và công nghệ;*

*Căn cứ Nghị định số 14/2023/NĐ-CP ngày 20 tháng 4 năm 2023 của
Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Thông tư số 03/2023/TT-BTC ngày 10 tháng 01 năm 2023 của Bộ
trưởng Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh
phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2023/TT-BKH&CN ngày 08 tháng 5 năm 2023 của
Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn một số nội dung chuyên môn
phục vụ công tác xây dựng dự toán thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ
có sử dụng ngân sách nhà nước;*

*Xét Tờ trình số.../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2023 của Ủy ban
nhân dân tỉnh về việc đề nghị ban hành Nghị quyết quy định định mức lập dự
toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ
trên địa bàn tỉnh Quảng Bình; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách
Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân
tỉnh tại kỳ họp.*

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Nghị quyết này quy định định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (KH&CN) được quy định tại Điều 27 và 28 Nghị định số 08/2014/NĐ-CP ngày 27 tháng 01 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học và Công nghệ.

2. Nghị quyết này áp dụng đối với cơ quan quản lý nhiệm vụ KH&CN và cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh; các tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Định mức lập dự toán kinh phí ngân sách nhà nước thực hiện nhiệm vụ KH&CN

1. Dự toán chi thù lao tham gia thực hiện nhiệm vụ KH&CN

Định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh bằng 28 triệu đồng/người/tháng; định mức chi thù lao đối với chức danh chủ nhiệm nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bằng 20 triệu đồng/người/tháng; đối với các chức danh hoặc nhóm chức danh khác, mức chi thù lao bằng 0,8 lần mức chi của chủ nhiệm nhiệm vụ.

2. Dự toán chi thù lao tham gia hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học như sau:

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	
			Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở
1	Người chủ trì	Đồng/ buổi	1.400	1.000
2	Thư ký	Đồng/ buổi	500	250
3	Báo cáo viên trình bày tại hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học	Đồng/ báo cáo	2.100	1.500
4	Báo cáo khoa học được cơ quan tổ chức hội thảo đề nghị viết báo cáo nhưng không trình bày tại hội thảo	Đồng/ báo cáo	1.050	750
5	Thành viên tham gia	Đồng/ thành viên/buổi	200	150

3. Dự toán chi hợp tự đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ KH&CN (nếu có) được xây dựng trên cơ sở số lượng thành viên tham gia đánh giá với mức chi bằng 50% mức chi cho Hội đồng nghiệm thu nhiệm vụ KH&CN được quy định tại Khoản 1 Điều 3.

4. Dự toán chi quản lý chung nhiệm vụ KH&CN

Tổ chức chủ trì nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước được dự toán các nội dung chi quản lý chung để đảm bảo triển khai nhiệm vụ KH&CN tại tổ chức chủ trì. Dự toán kinh phí quản lý chung nhiệm vụ KH&CN bằng 5% tổng dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN có sử dụng ngân sách nhà nước nhưng tối đa không quá 100 triệu đồng/nhiệm vụ.

Điều 3. Một số định mức chi quản lý hoạt động KH&CN

1. Định mức chi hoạt động của các Hội đồng

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Mức chi	
			Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở
1	Chi tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN			
a	Chi họp Hội đồng tư vấn xác định nhiệm vụ KH&CN	Hội đồng		
	Chủ tịch hội đồng		1.050	750
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		700	500
	Thư ký khoa học		300	150
	Thư ký hành chính		300	150
	Đại biểu được mời tham dự		200	100
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		350	250
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		500	350
c	Chi thù lao xây dựng yêu cầu đặt hàng đối với các nhiệm vụ đề xuất thực hiện	Nhiệm vụ		
	Chủ tịch hội đồng		500	350
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		350	250
2	Chi về tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN			
a	Chi họp Hội đồng tư vấn tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức, cá nhân chủ trì nhiệm vụ KH&CN	Hội đồng		
	Chủ tịch Hội đồng		1.250	900
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên Hội đồng		1.050	750
	Thư ký khoa học		300	150

	Thư ký hành chính		300	150
	Đại biểu được mời tham dự		200	100
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của Ủy viên Hội đồng		500	350
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		700	500
3	Chi tư vấn đánh giá nghiệm thu chính thức nhiệm vụ KH&CN			
a	Chi họp Hội đồng nghiệm thu	Nhiệm vụ		
	Chủ tịch hội đồng		1.250	900
	Phó chủ tịch hội đồng; thành viên hội đồng		1.050	750
	Thư ký khoa học		300	150
	Thư ký hành chính		300	150
	Đại biểu được mời tham dự		200	100
b	Chi nhận xét đánh giá	01 phiếu nhận xét đánh giá		
	Nhận xét đánh giá của ủy viên Hội đồng		500	350
	Nhận xét đánh giá của ủy viên phản biện trong Hội đồng		700	500
4	Chi thù lao chuyên gia xử lý các vấn đề kỹ thuật hỗ trợ cho hoạt động của Hội đồng.	Chuyên gia	1.050	750

2. Định mức chi hoạt động của tổ thẩm định kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN

Đơn vị tính: 1.000 đồng

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Mức chi	
			Nhiệm vụ KH&CN cấp tỉnh	Nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở
1	Tổ trưởng	Nhiệm vụ	700	500
2	Thành viên	Nhiệm vụ	500	350
3	Thư ký hành chính	Nhiệm vụ	300	150

4	Đại biểu được mời tham dự	Nhiệm vụ	200	100
---	---------------------------	----------	-----	-----

3. Chi hội thảo khoa học phục vụ công tác quản lý nhiệm vụ, chương trình KH&CN (nếu có) thực hiện theo quy định đối với dự toán chi hội thảo khoa học, diễn đàn, tọa đàm khoa học phục vụ hoạt động nghiên cứu quy định tại khoản 2, Điều 2.

4. Các khoản chi khác liên quan trực tiếp đến quản lý hoạt động KH& CN được thực hiện trên cơ sở thuyết minh, dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và các quy định pháp luật hiện hành.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện được đảm bảo trong dự toán kinh phí sự nghiệp khoa học công nghệ thuộc ngân sách tỉnh được cơ quan có thẩm quyền giao hàng năm.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật; giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân trong phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn trong Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo văn bản quy phạm pháp luật mới.

Điều 6. Quy định chuyển tiếp

Đối với các nhiệm vụ KH&CN đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành thì tiếp tục áp dụng theo các quy định tại thời điểm phê duyệt nhiệm vụ cho đến khi kết thúc thời gian thực hiện nhiệm vụ.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình khóa XVIII, Kỳ họp thứ 11 thông qua ngày tháng năm 2023 và có hiệu lực từ ngày tháng năm 2023./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- VP Quốc hội, VP Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, KH&CN;
- Vụ Pháp chế các Bộ Tài chính, Bộ KH và CN;
- Cục KT văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các ban và các đại biểu của HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Quảng Bình, Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Tin học - Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Trần Hải Châu